

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2017

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phạm Hùng

Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh là Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N - sinh năm: 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 726 ĐBP, phường TKT, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Bị đơn: Ông Lê Văn V - sinh năm: 1990. (Vắng mặt lần 02).

Địa chỉ: Số 791 NLB, tổ 24, phường HHN, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lê Văn V kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình chồng tại số 791 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà

Năng. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do công việc làm ăn không thành, ông V ghen tuông vô cớ và xúc phạm tôi liên tục, đánh đập ... kéo dài thời gian khiến vợ chồng không tìm kiếm gì được trong cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Nay, tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm và yêu cầu giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Văn V.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Lê Nguyễn Hoàng Bảo - sinh ngày: 28/3/2014. Ly hôn, tôi xin nuôi con và yêu cầu ông Việt đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

Tại phiên tòa, tôi thay đổi mức cấp dưỡng không yêu cầu ông Việt đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Lê Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết quan hệ hôn nhân và cũng không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Lê Văn V kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới.

Theo bà Nga sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình chồng tại địa chỉ số 791 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do công việc làm ăn không thành, ông V ghen tuông vô cớ và liên tục xúc phạm, đánh đập nếu kéo dài thời gian khiến vợ chồng không tìm kiếm gì được trong cuộc sống hôn nhân. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà xác định vợ chồng không còn tình cảm và yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông V.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà N và ông V vợ chồng cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ

trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nguyên nhân là do ông V ghen tuông, xúc phạm và có hành vi bạo lực, hiện nay vợ chồng sống ly thân. Địa phương cũng đã xác nhận thể hiện mâu thuẫn giữa bà N và ông V như đã nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của xin ly hôn của bà N đối với ông V là có căn cứ, phù hợp với các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Lê Nguyễn Hoàng Bảo - sinh ngày: 28/3/2014. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Thanh N xin nuôi con và không yêu cầu ông Lê Văn V đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Lê Nguyễn Hoàng Bảo đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng nên việc bà Nga có nguyện vọng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà N về việc giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Còn việc cấp dưỡng nuôi con do bà Nga không yêu cầu ông V đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh N xác định không có và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh N xác định không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0006890 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

* Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51; 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Nguyễn Thị Thanh N đối với ông Lê Quốc V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Lê Quốc V.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Hoàng Bảo - sinh ngày: 28/3/2014 cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Quốc V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0006890 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

5. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự q. Liên Chiểu;
- UBND p. Hòa Hiệp Nam, q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn
